

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị Thu H**, sinh ngày 03/04/1972;

Căn cước công dân số: 030172010135; ngày cấp: 13/9/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Nơi đăng ký thường trú: Số Z Tập thể C, phường P, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà M, ngách B, phố V, phường L, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Ông Điện Thế H1**, sinh ngày 02/06/1974;

Căn cước công dân số: 001074044570; ngày cấp: 12/5/2023; ngày cấp: 12/5/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Nơi đăng ký thường trú: Số Z Tập thể C, phường P, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Ngõ S, V, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Thu H và ông Điện Thế H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của bà Vũ Thị Thu H và ông Điện Thế H1, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà H và ông H1 có 02 con chung là anh Điện Vũ H2, sinh ngày 02/12/1996 và anh Điện Trung H3, sinh ngày 28/4/2000. Anh H2 và anh H3 đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, ông H1 và bà H không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà H và ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23E số 0008726 ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, trả lại cho bà H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – Phòng thi hành án KV5;
- UBND phường P, tp Hà Nội (GCNKH số 15, quyển số 01, Đk ngày 23/02/1995);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu